



VINAHOME GROUP

Nâng tầm Đẳng cấp Không gian sống



CHỐNG NÓNG ◀

CHỐNG ỒN ◀

CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT ◀

THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG ◀

TẬP ĐOÀN VINAHOME - VINAHOMEGROUP

Điện thoại: 02433565555 / 0969198888

Địa chỉ: Số 38 , Phường Kiến Hưng, Q. Hà Đông, Hà Nội

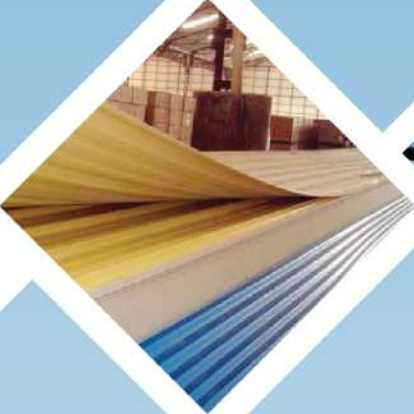
Website: www.vinahomegroup.com

Email: tapdoanvinahome@gmail.com

TÔN NHỰA VINAHOME



VINAHOME GROUP
Những làm Nên nghiệp Những gian sống



MỤC LỤC



◆ GIỚI THIỆU

TÔN NHỰA VINAHOME

◆ SẢN PHẨM VÀ ĐẶC TÍNH

Tôn nhựa
Tấm lợp lấy sáng

◆ CHI TIẾT SẢN PHẨM

Tôn nhựa
Tấm lợp lấy sáng

◆ TÔN NHỰA VINAHOME

CHÚNG TÔI LÀ AI?

Trong những năm gần đây, nhu cầu về Tấm lợp, Ngói lợp ngày càng lớn, đòi hỏi sự đa dạng về chủng loại vật liệu nhằm đáp ứng các yêu cầu khác nhau của khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm chất lượng cao với nhiều tính năng ưu việt. Tuy nhiên, quá trình thi công và sử dụng, các loại Tấm lợp, ngói lợp truyền thống dẫn bộc lộ một số nhược điểm về chất liệu, thiết kế, tính năng và đặc tính kỹ thuật.

VINAHOME GROUP được thành lập từ năm 2010 với sứ mệnh phục vụ cho sự phát triển thị trường Việt Nam và Đông Nam Á. Với cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng, chúng tôi chỉ lựa chọn những loại nguyên liệu tốt nhất để sản xuất góp phần nâng cao đời sống của bạn.

Chúng tôi là nhà tiên phong ở thị trường Việt Nam và là Nhà sản xuất lớn nhất về sản phẩm nhựa lợp mái trong khu vực Đông Nam Á. Với cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng, chúng tôi chỉ lựa chọn những loại nguyên liệu tốt nhất để sản xuất.

Bạn đang hợp tác với một Công ty chuyên nghiệp (có chứng nhận ISO) với hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp ép đùn nhựa ở Việt Nam.



◆ SẢN PHẨM VÀ ĐẶC TÍNH

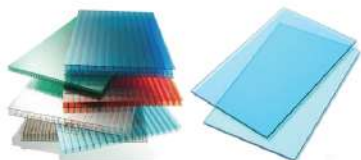
01 TÔN NHỰA VINAHOME

CHỐNG NÓNG, CHỐNG ỒN,
CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT, SIÊU BỀN



02 TẤM LỢP LẤY SÁNG POLYCARBONATE

TẤM LỢP VINLITE ĐẶC RƯỢT
TẤM LỢP VINTECH RỔNG RƯỢT
TẤM LỢP VINLIGHT DẠNG SÓNG
TẤM LỢP COMPOSITE F.R.P

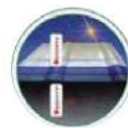


◆ ƯU ĐIỂM



► Bền màu:

Ngói nhựa và Tôn nhựa EverRoof có khả năng chống chịu thời tiết vượt trội, không phai màu và nứt vỡ ngay cả trong điều kiện khắc nghiệt với bức xạ tia cực tím mạnh, thay đổi nhiệt độ lớn cũng như mưa gió thường xuyên.



► Chống nóng - chống ồn vượt trội

Tấm lợp nhựa EverRoof có hệ số dẫn nhiệt 0,07W/mK, chưa bằng 1/6 hệ số dẫn nhiệt của ngói xi măng và chỉ bằng 1/2200 hệ số dẫn nhiệt của tấm lợp kim loại màu 0.5mm. Nó có khả năng cách âm tốt, giảm 30dB tiếng ồn so với tấm lợp kim loại màu.



► Chống ăn mòn hóa chất ưu việt

Do khả năng chống ăn mòn hóa chất ưu việt, các phản ứng hóa học không thể xảy ra ngay cả khi tấm lợp được nhúng trong những dung dịch có tính ăn mòn liên tục trong 24 giờ. Sản phẩm EverRoof không bị hoen rỉ, nên có khả năng chống dột cao hơn. Vì vậy, sản phẩm EverRoof là lựa chọn hoàn hảo cho các vùng ven biển và những nơi thường xuyên có mưa axit



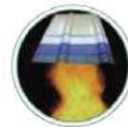
► Khả năng chịu tải trọng cao

Sản phẩm EverRoof có khả năng chịu tải trọng cao do tính ổn định cao. Hiện tượng co giãn nhiệt không xảy ra, ngay cả khi chúng được sử dụng trong môi trường nhiệt độ khắc nghiệt từ - 3°C đến 60°C. Các sản phẩm EverRoof không hề xuất hiện những thay đổi có thể thấy được bằng mắt thường. Ở nhiệt độ cao, các sản phẩm EverRoof không bị hư hại bề mặt hoặc nứt gãy.



► Khả năng chống dột vượt trội

Tấm lợp nhựa EverRoof có thiết kế đặc biệt, cùng với các phụ kiện lắp đặt đồng bộ, thông minh sẽ đảm bảo tất cả ốc vít cố định không bị hoen gỉ. Vì vậy, khả năng chống dột vượt trội luôn được đảm bảo.



► Chống cháy cao

Theo các thử nghiệm của SGS, sản phẩm của EverRoof phù hợp với tiêu chuẩn về tính bất cháy của nhựa UL 94-2013. Chúng đã được chứng minh có khả năng chịu lửa VO hoặc cấp cao hơn, và được xếp vào nhóm vật liệu xây dựng có hệ số cháy thấp.



► Thân thiện với môi trường

Tất cả sản phẩm của EverRoof đều không chứa amiăng và các nguyên tố phóng xạ, và đều có thể được tái chế.

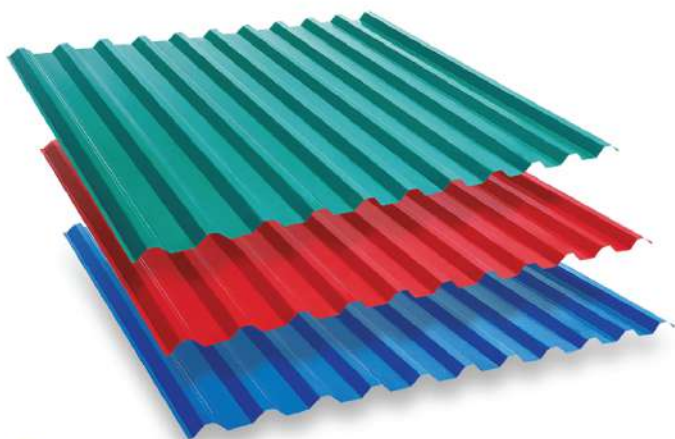


► Lắp đặt thuận tiện và hiệu quả

Tấm lợp EverRoof có trọng lượng nhẹ và kích thước khổ lớn kết hợp với phụ kiện lắp đặt đồng bộ, thông minh giúp giảm thời gian thi công lắp đặt.

◆ TÔN NHỰA

- ▶ CHỐNG NÓNG
- ▶ CHỐNG ÒN
- ▶ CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT
- ▶ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG



◆ ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

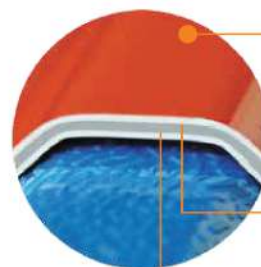
Tôn nhựa Everroof được sản xuất trên dây chuyền công nghệ đùn đa lớp tiên tiến, với lớp nhựa kỹ thuật ASA phủ bề mặt giúp màu sắc luôn bền đẹp và giúp chống loại hoàn toàn tia UV, bảo vệ các lớp nhựa bên cùng thời gian.

Tôn nhựa Everroof dễ dàng vệ sinh, lau chùi; khả năng cách âm, cách nhiệt tốt; khả năng chống đột, chống han gỉ, chống cháy chủ động và chống nấm mốc vượt trội;

Tôn nhựa Everroof có độ đàn hồi cao nên có thể chịu được gió lớn cũng như các va đập mạnh như mưa đá

Trọng lượng nhẹ của tôn nhựa Everroof cũng giúp cho việc thi công được dễ dàng. Hơn nữa, chất liệu nhựa PVC/ASA cũng mang lại cho tôn nhựa Everroof khả năng cách điện tuyệt đối

Cấu tạo



- 1 Sử dụng nhựa ASA kỹ thuật chống chịu thời tiết tốt của TORAY, một trong 500 công ty hàng đầu thế giới, đảm bảo lớp bề mặt giữ được độ bền màu ít nhất 15 năm, chống tia cực tím tốt và khả năng chống ăn mòn hóa học vượt trội
- 2 Vật liệu kết cấu bọt xốp đặc biệt, có thể chống nóng và chống ồn tốt
- 3 Độ dẻo dai cao, đảm bảo được cả độ bền và độ cứng. Vật liệu đặc biệt này cũng mang lại cảm giác về không gian và khiến bên trong ngôi nhà trở nên sáng hơn.

Ứng dụng:

- Dân dụng : Mái nhà, mái sân thượng, mái hiên
- Công nghiệp : Mái nhà xưởng công nghiệp, mái kho
- Nông nghiệp: Trang trại chăn nuôi, Trang trại nông sản
- Xây dựng : Vách ngăn, mái che

MÀU SẮC

Lớp trên cùng Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ và kem
Lớp dưới cùng trắng hoặc tùy chọn



TÔN NHỰA VINAHOME

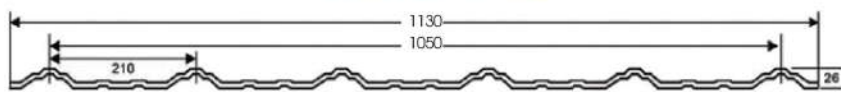


PHỤ KIỆN MÁI TÔN

ÚP NÓC ĐÁP SÓNG	ÚP NÓC KHÔNG ĐÁP SÓNG	BƠ HỐI	MĂNG THU THƯỚC	PHỤ KIỆN BẮT VÍT
Mô hình: ER-PKT-01 Kích thước: 300x300x1100mm	Mô hình: ER-PKT-03 Kích thước: 150x150x6000mm	Mô hình: ER-PKT-04 Kích thước: 150x150x6000mm	Mô hình: ER-PKT-06 Kích thước: 140x6000mm	Bộ gồm: Đế nhựa, nắp chụp, giằng inox

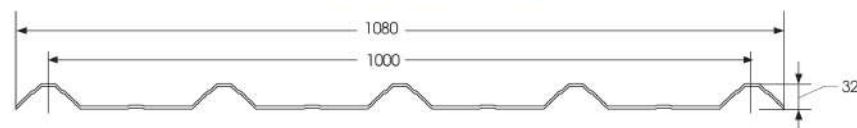
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

6 SÓNG CÔNG NGHIỆP



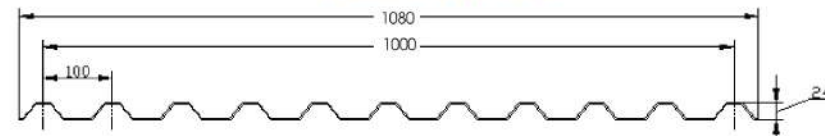
MÃ HÀNG	ER-TASA-20/6	ER-TASA-25/6	ER-TASA-30/6
Độ dày	2.0 mm	2.5 mm	3.0mm
Độ dài	5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu		
Tổng chiều rộng	1130 mm	1130 mm	1130 mm
Chiều rộng hiệu dụng	1050 mm	1050 mm	1050 mm
Khoảng cách xà gồ	700 mm	750 mm	800 mm
Trọng lượng	3.7±0.2kg/m ²	4.7±0.2kg/m ²	5.7±0.2kg/m ²
Đóng hàng Container	Độ dày	SQ.M./20 FCL (21 tấn)	SQ.M./40 FCL (26 tấn)
	2.0mm	5500 m ²	7000 m ²
	2.5mm	4300 m ²	5500 m ²
3.0mm	3600 m ²	4600 m ²	

5 SÓNG CÔNG NGHIỆP



MÃ HÀNG	ER-TASA-20/5	ER-TASA-25/5	ER-TASA-30/5
Độ dày	2.0 mm	2.5 mm	3.0mm
Độ dài	5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu		
Tổng chiều rộng	1080 mm	1080 mm	1080 mm
Chiều rộng hiệu dụng	1000 mm	1000 mm	1000 mm
Khoảng cách xà gồ	700 mm	750 mm	800 mm
Trọng lượng	3.7±0.2kg/m ²	4.7±0.2kg/m ²	5.7±0.2kg/m ²
Đóng hàng Container	Độ dày	SQ.M./20 FCL (21 tấn)	SQ.M./40 FCL (26 tấn)
	2.0mm	5500 m ²	7000 m ²
	2.5mm	4300 m ²	5500 m ²
3.0mm	3600 m ²	4600 m ²	

11 SÓNG DẪN DỤNG



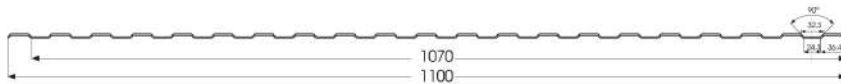
MÃ HÀNG	ER-TASA-20/11	ER-TASA-25/11	ER-TASA-30/11
Độ dày	2.0 mm	2.5 mm	3.0mm
Độ dài	5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu		
Tổng chiều rộng	1080 mm	1080 mm	1080 mm
Chiều rộng hiệu dụng	1000 mm	1000 mm	1000 mm
Khoảng cách xà gồ	700 mm	750 mm	800 mm
Trọng lượng	4.0±0.2kg/m ²	5.0±0.2kg/m ²	6.0±0.2kg/m ²
Đóng hàng Container	Độ dày	SQ.M./20 FCL (21 tấn)	SQ.M./40 FCL (26 tấn)
	2.0mm	5500 m ²	7000 m ²
	2.5mm	4300 m ²	5500 m ²
3.0mm	3600 m ²	4600 m ²	

TẤM VÁCH VÀ MÁI CONG



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TẤM ỐP TƯỜNG

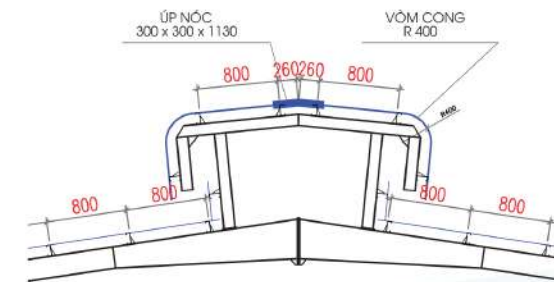


MÃ HÀNG	ER-VASA-20	ER-VASA-25	ER-VASA-30
Độ dày	2.0 mm	2.5 mm	3.0mm
Độ dài	5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu		
Tổng chiều rộng	1100 mm	1100 mm	1100 mm
Chiều rộng hiệu dụng	1070 mm	1070 mm	10 70 mm
Khoảng cách xương	700 mm	750 mm	800 mm
Trọng lượng	3.5±0.2kg/m ²	4.5±0.2kg/m ²	5.5±0.2kg/m ²
Đóng hàng Container	Độ dày	SQ.M./20 FCL (21 tấn)	SQ.M./40 FCL (26 tấn)
	2.0mm	5500 m ²	7000 m ²
	2.5mm	4300 m ²	5500 m ²
3.0mm	3600 m ²	4600 m ²	

MÁI VÒM CỬA TRỜI VÀ MÁI HIÊN

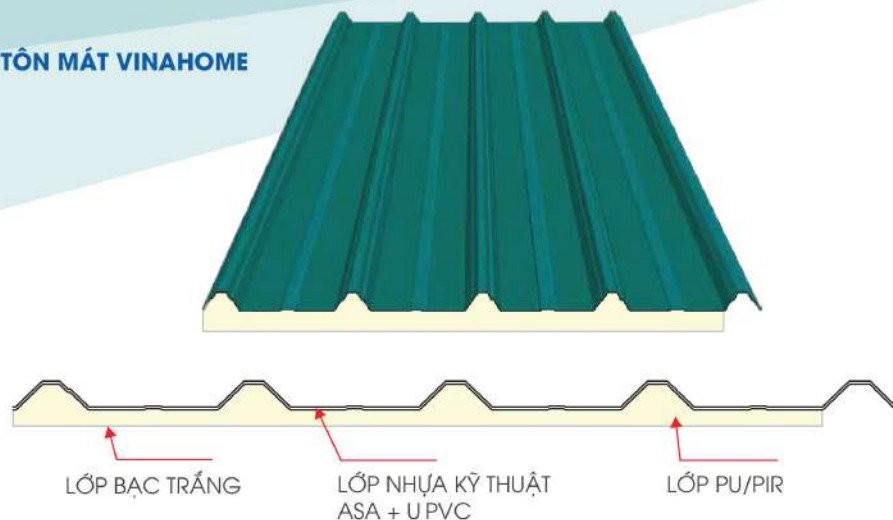


MÃ HÀNG	6 SÓNG CÔNG NGHIỆP		
	ER-TASA-20/6	ER-TASA-25/6	ER-TASA-30/6
Độ dày	2.0 mm	2.5 mm	3.0 mm
Độ dài	Theo modul hoặc theo yêu cầu		
Tổng chiều rộng	1130 mm	1130 mm	1130 mm
Chiều rộng hiệu dụng	1050 mm	1050 mm	1050 mm
Khoảng cách xà gỗ	700 mm	750 mm	800 mm
Trọng lượng	3.7±0.2kg/m ²	4.7±0.2kg/m ²	5.7±0.2kg/m ²
Đóng hàng Container	Độ dày	SQ.M./20 FCL (21 tấn)	SQ.M./40 FCL (26 tấn)
	2.0mm	5500 m ²	7000 m ²
	2.5mm	4300 m ²	5500 m ²
3.0mm	3600 m ²	4600 m ²	



CHI TIẾT CỦA TRỜI - TÔN VÒM CONG GÓC 90°

TÔN MÁT VINAHOME



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TÔN MÁT 5 SÓNG CÔNG NGHIỆP

MÃ HÀNG	ER-TMASA-15/5	ER-TMASA-20/5	ER-TMASA-25/5
Độ dày lớp uPVC	1.5 mm	2.0 mm	2.5mm
Độ dày tổng	15/47 mm hoặc theo yêu cầu		
Độ dài	5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu		
Tổng chiều rộng	1080 mm	1080 mm	1080mm
Chiều rộng hiệu dụng	1000 mm	1000 mm	1000 mm
Khoảng cách xà gồ	1000 mm	1100 mm	1200 mm
Trọng lượng	4.2±0.2kg/m ²	5.2±0.2kg/m ²	6.2±0.2kg/m ²
Đóng hàng Container	Độ dày	SQ.M./20 FCL (21 tấn)	SQ.M./40 FCL (26 tấn)
	1.5 mm	5500 m ²	7000 m ²
	2.0 mm	4300 m ²	5500 m ²
2.5 mm	3600 m ²	4600 m ²	

(Chiều dày và trọng lượng sản phẩm có dung sai cho phép là ±0.2mm và ±0.2kg/m² theo công nghệ sản xuất của Tôn nhựa)

SO SÁNH CÁC LOẠI TẤM MÁI

Tấm lợp xi măng sợi

Đặc tính	Tấm lợp kim loại (Độ dày 0,6mm)	Tấm lợp kim loại (Độ dày 5mm)	Tấm lợp Vinahome (Độ dày 2,5mm)
Độ bền trong môi trường ăn mòn	Dễ bị hoen gỉ và phản ứng hóa học	Không bền trong môi trường ăn mòn	Độ bền cao trong môi trường ăn mòn
Tuổi thọ	> 6 năm	> 15 năm	> 15 năm
Độ bền đứt kéo	50 MPa	18 MPa	28 MPa
Độ bền uốn	73 MPa	16 MPa	50 MPa
Uốn cong	Dễ dàng	Không thể	Dễ dàng
Tính dễ cháy	Không cháy	Không cháy nhưng có thể gây ra nổ nhỏ nếu nung nóng	Không cháy
Trọng lượng 100m ² (kg)	500 kg	1350 kg	480 kg
TÍNH DẪN NHIỆT	6,52W/m.K	0,46W/m.K	0,071 W/m.K
CHỐNG ỒN	Không tốt	Tốt	Tốt
CHỐNG NÓNG	Không tốt	Tốt	Tốt
KHẢ NĂNG CHỐNG ẨM MÒN	Không tốt	Không ổn định	Rất tốt
Hiệu quả	92%	86%	94%
Vận chuyển	An toàn, chi phí thấp	Dễ vỡ, chi phí cao	An toàn, chi phí thấp
Lắp đặt	Nhanh gọn, chi phí thấp	Dễ vỡ, chi phí cao	Nhanh gọn, chi phí thấp
Thân thiện với môi trường	Không thể tái chế	Chứa amiăng có thể gây ung thư	Sản phẩm thân thiện với môi trường, có thể tái chế



TẦM LỘP LẦY SÁNG

- ▶ CHỐNG NÓNG
- ▶ CHỐNG ỒN
- ▶ CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT
- ▶ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG



VINAHOME GROUP

Nâng tầm Đẳng cấp Không gian sống



◆ TẤM LỢP LẤY SÁNG

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Khả năng truyền ánh sáng cao
- Khả năng chống tia cực tím vượt trội



Tấm lợp trong suốt UPVC Vinahome được sản xuất dựa trên công nghệ hiện đại nhất và loại nhựa PVC theo tiêu chuẩn châu Âu. Thành phần chủ yếu của nó là PVC được trộn với phụ gia chống tia cực tím và các hóa chất phụ gia khác. Chất lượng vật liệu giúp tấm lợp nhựa này có thể chống chịu được thời tiết, tương thích với axit và kiềm cũng như các dụng môi hữu cơ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÃ HÀNG	6 SÓNG CÔNG NGHIỆP			11 SÓNG DẪN DỤNG		
	ER-uPVC-1.0/6	ER-uPVC-1.2/6	ER-uPVC-1.5/6	ER-uPVC-1.0/11	ER-uPVC-1.2/11	ER-uPVC-1.5/11
Độ dày	1.0 mm	1.2 mm	1.5 mm	1.0 mm	1.2 mm	1.5 mm
Độ dài	ôm hoặc độ dài theo yêu cầu			ôm hoặc độ dài theo yêu cầu		
Tổng chiều rộng	1130 mm	1130 mm	1130 mm	1080 mm	1080 mm	1080 mm
Chiều rộng hiệu dụng	1050 mm	1050 mm	1050 mm	1000 mm	1000 mm	1000 mm
Khoảng cách xà gỗ	600 mm	600 mm	600 mm	600 mm	600 mm	600 mm
Trọng lượng	1.45±0.3kg/m ²	1.75±0.3kg/m ²	2.20±0.3kg/m ²	1.5±0.3kg/m ²	1.8±0.3kg/m ²	2.3±0.3kg/m ²

ỨNG DỤNG

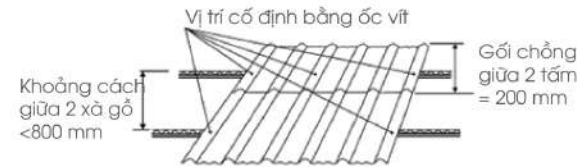
Loại tấm lợp trong suốt này được sử dụng rộng rãi thi công mái nhà cho các trang trại, nhà kính, nhà máy hóa chất, nhà kho, tòa nhà kết cấu thép, chợ nông sản và nhà xe. Sản phẩm này cung cấp lựa chọn tấm lợp tối ưu cho việc xây dựng nhà kính và cửa mái cũng như hệ thống mái lợp với yêu cầu chiếu sáng tự nhiên



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT TẤM LỢP VINAHOME



Kết cấu xà mái cho phép lựa chọn thép hoặc gỗ làm xà gỗ, xà gỗ phải đảm bảo không bị biến dạng và khoảng cách tối đa giữa 2 xà gỗ là 800 mm



Gối chống giữa 2 tấm = 200 mm



YÊU CẦU LẮP ĐẶT

Khoảng cách xà gỗ tấm lợp	2mm ≤ 700mm	2.5mm ≤ 750mm	3.0mm ≤ 800mm
Khoảng cách xà gỗ tấm lấy sáng	1.0mm ≤ 600mm	1.2mm ≤ 600mm	1.5mm ≤ 600mm

- Gối chống ngang phải có độ dốc nối hoàn chỉnh, độ dài gối chống dọc > 200mm
- Khi cố định bằng cách tự khoan vít, khoan một lỗ trước với khẩu độ phải lớn hơn 50% so với đường kính ốc vít, ốc vít không được quá chặt để tránh sức căng, dẫn đến nứt cục bộ trên bề mặt tấm lợp;
- Số lượng ốc vít cố định và vít nhựa tối thiểu là 5 bộ/ mét vuông tấm lợp, để đảm bảo kết cấu mái có đủ khả năng chống chịu gió mạnh
- Độ dốc và tác động của gió phổ biến trong năm cần được xét đến đối với các gối chống, trình tự sắp xếp tấm lợp và mái hiên phải ngược với hướng gió phổ biến trong năm của địa phương, tức là gối chống bên nhô ra của tấm lợp phải bên khuất gió.